TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C , TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2023/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Hoàng G , sinh năm 1993;

Địa chỉ: số nhà 40, ấp P , xã T , thành phố S , tỉnh Đ .

2. Chị Ngô Thị Ngọc N , sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 79, tổ 33, Khóm X, Phường Y, thành phố C , tỉnh Đ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T , thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ .

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019, do bất đồng quan điểm sống nên anh G bỏ đi tìm việc làm và anh và chị N không còn chung sống với nhau từ năm 2019. Thời gian xa nhau, vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không còn chung sống, quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mong muốn cùng nhau xây dựng gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh G và chị N thống nhất thuận tình ly hôn. Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N .

[2] Về con chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N có một con chung tên Lê Ngọc Hoàng G1, sinh ngày 04/11/2016. Hiện tại con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh G và chị N thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Ngô Thị Ngọc N trực tiếp nuôi con chung tên Lê Ngọc Hoàng G1, sinh ngày 04/11/2016.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N tự nguyện theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng anh G và chị N thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con giữa anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N.

Về con chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N có một con chung tên Lê Ngọc Hoàng G1, sinh ngày 04/11/2016. Hiện tại con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G và chị N thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Ngô Thị Ngọc N trực tiếp nuôi con chung tên Lê Ngọc Hoàng G1, sinh ngày 04/11/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012398, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Lê Hoàng G và chị Ngô Thị Ngọc N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. C ;
- Chi cục THADS TP. C ;
- UBND xã T , TP. S , tỉnh Đ (số 29; ngày 23/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như